

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đại số tuyến tính (22200301)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 24.

Số bài thi: ...24..

Số tờ giấy thi: 24.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124110060	Nguyễn Thiên Ân	15/02/2006	CCQ2411B			4.5	3.0	3.6	
2	2124110011	Dương Khánh Băng	12/04/2006	CCQ2411A			7.5	5.0	6.0	
3	2124110027	Đỗ Văn Đạt	27/10/2006	CCQ2411A			9.0	5.0	6.6	
4	2124110003	Lê Gia Định	28/11/2003	CCQ2411A			0.0			
5	2124110036	Nguyễn Tâm Đức	19/08/2006	CCQ2411B			8.5	6.5	7.3	
6	2124110038	Nguyễn Bùi Tiến Dũng	09/05/2006	CCQ2411B			1.7	4.5	3.4	
7	2124110005	Tôn Long Hải	01/08/2005	CCQ2411A			9.6	6.0	7.4	
8	2123110278	Ngân Thị Hạnh	11/03/2005	CCQ2311H			6.6	5.0	5.6	
9	2124110010	Nguyễn Nhật Hào	23/10/2003	CCQ2411A			0.0			
10	2124110070	Huỳnh Công Hậu	01/01/2005	CCQ2411B			9.5	4.0	6.2	
11	2124110024	Lê Hoàng Hoà	31/08/2005	CCQ2411A			5.6	6.5	6.1	
12	2124110033	Lữ Minh Hoàng	02/03/2006	CCQ2411A			6.7	5.5	6.0	
13	2124110051	Nguyễn Lê Duy Hoàng	25/04/2006	CCQ2411B			0.0			
14	2124110044	Nguyễn Phi Hùng	09/11/2006	CCQ2411B			4.0			
15	2124110061	Trần Đức Huy	18/10/2006	CCQ2411B			6.5	6.0	5.6	
16	2124110018	Trần Dương Gia Huy	22/10/2005	CCQ2411A			4.1	5.0	4.6	
17	2124110006	Nguyễn Phúc Duy Khang	05/07/2003	CCQ2411A			0.0			
18	2124110002	Võ Lê Hoàng Khanh	28/02/2002	CCQ2411A			0.0			
19	2124110047	Hồ Quốc Khánh	02/09/2006	CCQ2411B			4.9	5.5	5.3	
20	2124110052	Nguyễn Thanh Khiết	10/08/2006	CCQ2411B			8.7	6.5	7.4	
21	2124110026	Trần Ngô Anh Khoa	23/04/2003	CCQ2411A			0.0			
22	2124110040	Phạm Đăng Khôi	21/12/2006	CCQ2411B			5.7	6.0	5.9	
23	2124110012	Nguyễn Minh Khương	10/09/2006	CCQ2411A			1.2			
24	2124110023	Đỗ Minh Kiệt	01/01/2006	CCQ2411A			10.0	6.0	7.6	
25	2124110064	Bạch Trung Kiểu	27/02/2006	CCQ2411B			5.1	3.5	4.1	
26	2124110056	Lê Nguyễn Thúy Linh	15/01/2005	CCQ2411B			4.3			
27	2121110107	Phạm Phi Long	30/07/2003	CCQ2111D			4.5	2.0	3.0	
28	2124110019	Phan Văn Lực	08/09/2006	CCQ2411A			10.0	7.0	8.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đại số tuyến tính (22200301)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 24..

Số bài thi: ...24...

Số tờ giấy thi: 24

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124110034	Dinh Công	Minh	06/03/2006	CCQ2411A			0.0			
30	2119110255	Hồ Minh	Nghĩa	06/02/2001	CCQ1911H		<i>nghe</i>	5.9	3.5	4.5	
31	2124110057	Lê Thanh	Ngọc	24/04/2006	CCQ2411B		<i>le</i>	4.1	4.0	4.0	
32	2124110007	Ngô Đỗ Duy	Nguyễn	16/10/2003	CCQ2411A			0.0			
33	2124110054	Nguyễn Chánh	Nhân	19/06/2006	CCQ2411B		<i>Nhan</i>	9.1	5.0	6.6	
34	2124110041	Phạm Công	Nhật	16/09/2006	CCQ2411B			2.3			
35	2124110062	Ngô Thị Yến	Nhi	12/05/2006	CCQ2411B		<i>Nhi</i>	7.5	2.5	4.5	
36	2124110004	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	10/11/2006	CCQ2411A		<i>Nhi</i>	8.5	5.0	6.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đại số tuyến tính (22200301)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 26...

Số bài thi: ...2.6...

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124110050	Nguyễn Minh	Nhật	30/04/2003	CCQ2411B		<i>Mi</i>	8.0	4.0	5.6	
2	2124110016	Bùi Tấn	Phát	14/05/2006	CCQ2411A		<i>Phat</i>	3.0	2.0	2.4	
3	2124110055	Huỳnh Tấn	Phát	22/12/2002	CCQ2411B			0.0			
4	2122110494	Lưu Gia	Phát	26/11/2004	CCQ2211D		<i>Phat</i>	10.0	7.0	8.2	
5	2124110053	Trần Minh	Phong	14/05/2006	CCQ2411B		<i>Phong</i>	5.6	5.5	5.5	
6	2124110017	Võ Văn	Phong	06/03/2006	CCQ2411A			0.0			
7	2124110069	Đương Lâm Hoài	Phúc	23/03/2006	CCQ2411B			0.0			
8	2124110042	Lê Trọng	Phúc	15/09/2006	CCQ2411B		<i>Truc</i>	5.6	4.5	4.9	
9	2124110068	Nguyễn Hoàng	Phúc	03/04/2006	CCQ2411B		<i>Phuc</i>	1.2	3.0	2.3	
10	2124110009	Trần Đức	Phương	10/06/2003	CCQ2411A		<i>Phuong</i>	10.0	9.0	9.4	
11	2124110046	Lê Văn	Quân	18/10/2006	CCQ2411B			0.0			
12	2124110048	Nguyễn Minh	Quân	23/01/2006	CCQ2411B			0.0			
13	2124110067	Lê Nguyễn Nhật	Quang	17/05/2006	CCQ2411B		<i>Nguyen</i>	5.6	4.5	4.9	
14	2124110022	Lê Hữu Khánh	Quảng	23/07/2006	CCQ2411A			0.0			
15	2124110029	Trần Thảo	Sương	31/01/2006	CCQ2411A		<i>Su</i>	10.0	8.0	8.8	
16	2124110035	Âu Dương	Tâm	14/11/2005	CCQ2411A		<i>Uu</i>	5.6	5.0	5.2	
17	2124110030	Kiều Minh	Tâm	11/05/2006	CCQ2411A		<i>Minh</i>	4.6	5.0	4.8	
18	2124110037	Nguyễn Thanh	Tâm	10/10/2006	CCQ2411B		<i>Thanh</i>	8.4	4.5	6.1	
19	2124110049	Nguyễn Trương Hải	Thanh	30/08/2005	CCQ2411B			4.0			
20	2124110039	Lê Thị Hoài	Thị	24/12/2006	CCQ2411B			0.0			
21	2124110058	Nguyễn Hoàng	Thích	01/05/2006	CCQ2411B		<i>Hoang</i>	7.3	6.0	6.5	
22	2124110015	Phạm Văn	Thiện	27/07/2006	CCQ2411A		<i>Pho</i>	8.2	5.0	6.3	
23	2123110228	Phạm Thị Cẩm	Tiên	03/03/2005	CCQ2311G		<i>Pham</i>	6.8	6.5	6.6	
24	2124110270	Trần Mỹ	Tiên	14/07/2006	CCQ2411A		<i>Tien</i>	9.2	9.0	9.1	
25	2124110331	Nguyễn Thanh	Tiến	24/03/2006	CCQ2411A			0.0			
26	2124110045	Nguyễn Thị Ngọc	Tiền	31/08/2006	CCQ2411B		<i>Tien</i>	6.3	6.5	6.4	
27	2124110028	Nguyễn Trung	Tín	18/11/2005	CCQ2411A		<i>Tru</i>	9.7	8.0	8.8	
28	2124110031	Tô Thanh	Tới	12/05/2006	CCQ2411A		<i>To</i>	4.7	6.5	5.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đại số tuyến tính (22200301)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 25...

Số bài thi: ...25...

Số tờ giấy thi:.....

Phạm Văn
Phạm Văn

Phạm Văn

Phạm Văn

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124110020	Nguyễn Minh	Trí	22/06/2006	CCQ2411A			9.8	7.5	8.4	
30	2124110059	Phạm Nguyễn Mộng	Trúc	14/07/2006	CCQ2411B			9.2	6.5	7.6	
31	2124110328	Nông Đặng Quốc	Trung	05/10/2006	CCQ2411B			5.9	1.5	3.3	
32	2124110063	Lê Công	Trường	07/04/2006	CCQ2411B			7.5	3.5	5.1	
33	2124110013	Nguyễn Thành	Tự	15/04/2006	CCQ2411A			1.9	4.5	3.5	
34	2122110225	Trương Minh	Tuấn	09/07/2004	CCQ2211F			0.0			
35	2124110025	Nguyễn Tấn	Vũ	24/02/2006	CCQ2411A			8.1	5.5	6.5	
36	2124110066	Phạm Minh	Vũ	14/04/2006	CCQ2411B			0.0			
37	2124110043	Trần Thị Thảo	Vy	05/12/2006	CCQ2411B			7.4	6.0	6.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đại số tuyến tính (22200302)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-09

Số SV có mặt: 24.

Số bài thi: 24...

Số tờ giấy thi: 24.

Nguyễn Văn Duy
Đỗ Văn Duy
Mai T T Thúc

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124110099	Trần Thiện	An	16/03/2005	CCQ2411C	1		8.2	8,0	8,1	
2	2124110097	Võ Thị Thúy	An	30/11/2006	CCQ2411C	1		8.9	9,5	9,3	
3	2123110357	Võ Vỹ	Ân	06/12/2003	CCQ2311J	1		8.6	3,5	5,5	
4	2124110146	Nguyễn Tuấn	Anh	12/12/2006	CCQ2411D	1		8.7	7,0	7,7	
5	2124110125	Nguyễn Lương	Bằng	19/12/2006	CCQ2411D	1		8.3	5,5	6,6	
6	2124110087	Nguyễn Quốc	Bảo	04/07/2006	CCQ2411C	1		8.5	6,0	7,0	
7	2124110138	Trần Vũ	Bảo	23/04/2005	CCQ2411D			0.0			
8	2124110117	Võ Văn	Bảo	14/10/2006	CCQ2411D	1		8.3	7,5	7,8	
9	2124110137	Phùng Đức	Cảnh	25/01/2006	CCQ2411D	1		9.6	7,0	8,0	
10	2124110094	Nguyễn Lê Chí	Công	22/02/2006	CCQ2411C	1		9.4	5,5	7,1	
11	2124110113	Mai Chí	Cường	19/09/2006	CCQ2411D	1		9.7	9,0	9,3	
12	2124110102	Rmah	Đạt	27/10/2006	CCQ2411C			0.0			
13	2124110107	Dương Văn	Đạt	12/11/2006	CCQ2411D	1		8.4	6,0	7,0	
14	2124110127	Trần Tấn	Đạt	24/06/2006	CCQ2411D	1		10.0	9,5	9,7	
15	2124110136	Nguyễn Quang	Đoàn	07/10/2005	CCQ2411D			0.0			
16	2124110076	Trần Trí	Dũng	10/12/2006	CCQ2411C	1		8.8	4,0	5,9	
17	2124110073	Phạm Văn	Được	12/03/2006	CCQ2411C	1		8.7	7,0	7,7	
18	2124110084	Nguyễn	Duy	16/09/2006	CCQ2411C	1		9.4	3,0	5,6	
19	2124110115	Nguyễn Thị Thu	Hằng	24/07/2006	CCQ2411D	1		8.8	5,0	6,5	
20	2124110128	Võ Anh	Hào	04/05/2006	CCQ2411D			0.0			
21	2124110101	Hoàng Minh	Hiếu	07/03/2006	CCQ2411C	1		9.5	7,0	8,0	
22	2124110126	Phan Ngọc	Hiếu	10/05/2006	CCQ2411D	1		8.9	6,5	7,5	
23	2124110130	Lê Thanh	Hoàng	08/12/2003	CCQ2411D	1		10.0	9,0	9,4	
24	2124110259	Lê Thanh	Hưng	11/05/2006	CCQ2411C			0.0			
25	2124110111	Vương Nguyễn Trường	Hưng	19/10/2006	CCQ2411D	1		8.8	2,5	5,0	
26	2124110086	Đặng Tấn	Huy	08/11/2006	CCQ2411C	1		8.9	1,5	6,3	
27	2124110112	Nguyễn Khánh	Huỳnh	01/05/2006	CCQ2411D			9.1			
28	2124110074	Lê Duy	Kha	04/10/2006	CCQ2411C	1		9.4	3,0	5,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đại số tuyến tính (22200302)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-09

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

glu
Khai TTH

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124110095	Nguyễn	Kha	01/08/2006	CCQ2411C	1	<i>Kha</i>	8.9	3.5	5.7	
30	2124110082	Võ Duy	Khang	17/12/2006	CCQ2411C	1	<i>VD</i>	8.3	3.5	5.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đại số tuyến tính (22200302)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-13

Số SV có mặt: 36..

Số bài thi: ...36...

Số tờ giấy thi: 3.6.

Phạm Thị Thảo

Phạm Thị Thảo

Phạm Thị Thảo

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124110096	Châu Minh	Khoa	07/04/2006	CCQ2411C		Khoa	8.9	3,5	5,7	
2	2124110139	Ngô Minh	Khôi	13/08/2006	CCQ2411D		Khôi	9.0	10,0	9,6	
3	2124110091	Nguyễn Lương	Kiệt	02/11/2006	CCQ2411C		Nguyễn Lương	8.3	8,0	8,1	
4	2124110132	Trần Thế	Kiệt	25/11/2006	CCQ2411D		Trần Thế	9.2	6,0	7,3	
5	2124110089	Võ Anh	Kiệt	22/09/2006	CCQ2411C		Kiệt	8.4	7,0	7,6	
6	2124110334	Huỳnh Nhật	Lâm	01/11/2006	CCQ2411C		Lâm	9.6	9,5	9,5	
7	2124110120	Phạm Huỳnh Nhật	Lâm	08/12/2006	CCQ2411D		Lâm	8.8	3,5	5,6	
8	2124110129	Nguyễn Ngọc	Lâu	28/02/2002	CCQ2411D		Nguyễn Ngọc	10.0	9,5	9,7	
9	2124110134	Trần Hoàng	Lin	12/09/2006	CCQ2411D		Lin	8.6	8,5	8,5	
10	2124110123	Nguyễn Phi	Long	24/04/2006	CCQ2411D		Long	9.2	7,5	8,2	
11	2124110071	Lương Đức	Mạnh	06/10/2006	CCQ2411C		Lương Đức	8.9	6,0	7,2	
12	2124110104	Nguyễn Phước	Minh	19/10/2006	CCQ2411C		Minh	9.4	7,0	8,0	
13	2124110081	Nguyễn Thị Thúy	Nga	05/06/2006	CCQ2411C		Nga	10.0	9,0	9,4	
14	2124110122	Nguyễn Duy	Nghĩa	17/01/2006	CCQ2411D		Nghĩa	8.4	7,5	7,9	
15	2124110100	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	21/06/2006	CCQ2411C		nguyet	8.9	7,0	7,8	
16	2124110092	Đào Thanh	Nhật	18/06/2006	CCQ2411C		Nhật	9.8	5,0	6,9	
17	2124110075	Trần Thị Thảo	Như	10/09/2006	CCQ2411C		Trần Thị Thảo	9.7	9,5	9,6	
18	2124110072	Trần Thị Ngọc	Nhung	31/01/2006	CCQ2411C		Trần Thị Ngọc	8.9	9,5	9,3	
19	2124110103	Đặng Vũ Thanh	Phát	27/08/2006	CCQ2411C		Phát	7.9	8,0	8,0	
20	2124110118	Phan Thanh	Phát	03/05/2006	CCQ2411D		Phát	9.0	9,5	9,3	
21	2124110093	Nguyễn Đắc	Phong	23/12/2005	CCQ2411C		Phong	7.8	6,0	6,7	
22	2124110135	Nguyễn Minh	Phông	10/10/2006	CCQ2411D		Phông	8.9	9,0	9,0	
23	2124110108	Nguyễn Lê Tấn	Phúc	19/10/2006	CCQ2411D		Phúc	9.3	10,0	9,7	
24	2124110131	Nguyễn Xuân Nam	Phương	01/11/2003	CCQ2411D		Phương	7.7	4,5	5,8	
25	2124110124	Hồ Ngọc Anh	Quân	06/01/2003	CCQ2411D		Hồ Ngọc Anh	7.7			
26	2124110252	Nguyễn Xuân	Quý	30/04/2003	CCQ2411C		Nguyễn Xuân	9.1	8,5	8,7	
27	2124110090	Hồ Ngọc	Quyên	13/07/2006	CCQ2411C		Quyên	9.4	9,0	9,2	
28	2124110105	Đào Xuân	Sơn	01/07/2006	CCQ2411C		Đào Xuân	9.2	8,5	8,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đại số tuyến tính (22200302)
Ngày thi: 06/05/2025
Giờ thi: 14g45
Phòng thi: D2-13

Số SV có mặt: 3.6..
Số bài thi:3.6..
Số tờ giấy thi: 3.6..

Chữ ký và ghi chú của các giám khảo:
T.T. (Cán bộ coi thi 1)
Đào Thị Thảo (Cán bộ coi thi 2)
Hiếu (G.Viên chấm thi 1)
Mai Thị Thanh Huệ (G.Viên chấm thi 2)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124110109	Nguyễn Vũ Trường Sơn	23/06/2006	CCQ2411D		Sơn	9.0	8,0	8,4	
30	2124110119	Hồ Mai Phúc Thịnh	05/10/2006	CCQ2411D		Thịnh	8.3	3,0	5,1	
31	2124110080	Nguyễn Ngọc Minh Thư	17/01/2006	CCQ2411C		Thư	9.7	9,5	9,6	
32	2124110106	Trịnh Quang Thuận	22/07/2006	CCQ2411D		Thuận	8.8	8,0	8,3	
33	2124110088	Nguyễn Trần Ngọc Thương	03/07/2006	CCQ2411C		Thương	8.6	7,0	7,6	
34	2124110085	Lê Thanh Tình	25/11/2006	CCQ2411C		Tình	9.6	8,5	8,9	
35	2124110114	Nguyễn Thành Trung	26/03/2006	CCQ2411D			0.0			
36	2124110110	Lê Minh Trường	23/07/2006	CCQ2411D		Trường	9.4	7,5	8,3	
37	2123170591	Quang Văn Trường	10/12/2005	CCQ2311D		Trường	9.1	9,5	9,3	
38	2124110133	Trương Hải Vân	22/06/2005	CCQ2411D			0.0			
39	2124110116	Võ Quốc Vương	15/03/2005	CCQ2411D		Vương	9.3	9,0	9,1	
40	2124110098	Bùi Trung Vũ	17/07/2006	CCQ2411C			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đại số tuyến tính (22200303)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-11

Số SV có mặt: 21. Phạm công
Số bài thi:21. Phạm công
Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124110142	Dương Thái	An	22/12/2006	CCQ2411E			8.8	6,5	7,4	
2	2124110181	Nguyễn Văn	Ba	24/12/2006	CCQ2411F			7.5	8,0	7,8	
3	2124110169	Đinh Gia	Bảo	20/12/2005	CCQ2411E			7.9	4,0	5,6	
4	2124110189	Hoàng Huy	Bảo	26/01/2006	CCQ2411F			0.0			
5	2122110252	Lâm Đình Bảo	Bảo	28/10/2004	CCQ2211G			0.0			
6	2124110242	Trần Đăng	Bảo	26/02/2005	CCQ2411E			0.0			
7	2124110322	Trịnh Hiền Gia	Bảo	20/09/2006	CCQ2411F			0.0			
8	2124110313	Lê Xuân	Bình	18/01/2005	CCQ2411E			0.0			
9	2124110159	Trần Minh	Chiến	17/11/2005	CCQ2411E			7.0	5,5	6,1	
10	2124110194	Nguyễn Văn	Cường	27/11/2006	CCQ2411F			9.3	3,0	3,1	
11	2124110145	Lê Thành	Đạt	10/03/2005	CCQ2411E			6.1	7,5	6,9	
12	2124110178	Đặng Quốc	Dũng	01/10/2006	CCQ2411F			0.0			
13	2124110162	Đào Duy	Dũng	16/07/2006	CCQ2411E			8.5	6,0	7,0	
14	2124110211	Nguyễn Đức	Duy	07/09/2006	CCQ2411F			4.7			
15	2124110141	Hoàng Minh	Hiếu	07/09/2006	CCQ2411E			0.0			
16	2124110183	Hứa Thanh	Hiếu	23/12/2006	CCQ2411F			4.9	1,5	2,9	
17	2124110197	Nguyễn Minh	Hiếu	08/03/2006	CCQ2411F			8.4	2,5	4,9	
18	2124110192	Phùng Văn	Hiếu	23/10/2003	CCQ2411F			9.6	7,0	8,0	
19	2124110157	Nguyễn Quốc	Hoài	25/05/2006	CCQ2411E			0.0			
20	2124110151	Nguyễn Vũ	Hoàng	07/02/2006	CCQ2411E			8.3	4,5	6,0	
21	2124110144	Trần Đình Huy	Hoàng	24/11/2006	CCQ2411E			8.7	2,5	5,0	
22	2124110156	Nguyễn Ngọc Khoa	Học	01/07/2006	CCQ2411E			0.0			
23	2123110512	Nguyễn Khánh	Hùng	25/11/2005	CCQ2311M			8.7	5,5	6,8	
24	2124110187	Nguyễn Minh	Hùng	12/09/2006	CCQ2411F			5.8	4,5	5,0	
25	2124110193	Lê Huỳnh Thái	Hùng	28/04/2006	CCQ2411F			0.0			
26	2124110158	Nguyễn Hoàng Tấn	Huy	04/10/2006	CCQ2411E			7.9	3,0	5,0	
27	2124110152	Phạm Hồng Gia	Huy	04/12/2001	CCQ2411E			9.6	9,5	9,5	
28	2124110175	Huỳnh Minh	Kha	03/04/2006	CCQ2411E			8.9	7	7,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học: Đại số tuyến tính (22200303)
Ngày thi: 06/05/2025
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: D2-11

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 21... Số bài thi: ...21.... Số tờ giấy thi:.....

Phạm Văn Phú
Bùi Quốc Phụng
Nguyễn Thị Thu

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122110121	Trần Quốc	Khánh	28/06/2004	CCQ2211C		<i>Khánh</i>	8.6	9,0	8,8	
30	2122110343	Nguyễn Đăng	Khoa	05/01/2004	CCQ2211I		<i>Khoa</i>	6.6	7,0	6,8	
31	2124110155	Trần Minh	Kiệt	22/04/2005	CCQ2411E			0.0			
32	2124110148	Nguyễn Thành	Lâm	20/04/2006	CCQ2411E		<i>Lâm</i>	8.8	3,5	5,6	
33	2124110205	Nguyễn Việt	Lộc	02/01/2005	CCQ2411F		<i>Việt</i>	4.2	4,0	4,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đại số tuyến tính (22200303)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-12

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

Trần Thị Liên

Trần Văn Sơn

Trần Thị Thanh Huệ

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124110210	Nguyễn Sỹ	Luân	22/08/2006	CCQ2411F			8.6	2,5	4,9	
2	2124110196	Bùi Đức	Mạnh	28/01/2006	CCQ2411F			9.5	8,5	8,9	
3	2124110154	Huỳnh Hữu	Nghĩa	06/03/2006	CCQ2411E			9.8	10,0	9,9	
4	2124110190	Trần Đức	Nghĩa	12/08/2005	CCQ2411F			8.0	5,5	6,5	
5	2124110319	Hán Minh	Nghiêm	07/02/2006	CCQ2411E			9.6	7,5	8,3	
6	2124110200	Đỗ Văn Thành	Nhân	27/08/2006	CCQ2411F			8.7	5,5	6,8	
7	2124110177	Nguyễn Trọng	Nhân	11/06/2005	CCQ2411F			0.0	4,5	2,7	
8	2124110164	Lại Trần Anh	Nhật	26/12/2006	CCQ2411E			8.8	2,0	4,7	
9	2124110199	Nguyễn Đăng	Phát	10/08/2006	CCQ2411F			9.1	4,0	6,0	
10	2124110153	Trương Minh	Phát	14/01/2005	CCQ2411E			0.0			
11	2124110160	Võ Hồ Minh	Quân	13/03/2004	CCQ2411E			0.0			
12	2124110166	Võ Minh	Quang	23/07/2006	CCQ2411E			9.1	5,5	6,9	
13	2124110186	Phan Minh	Sĩ	18/08/2006	CCQ2411F			5.3	5,5	5,4	
14	2124110173	Dương Hoàng	Sơn	07/12/2006	CCQ2411E			10.0	5,5	7,3	
15	2124110167	Huỳnh Tấn	Tài	24/08/2005	CCQ2411E			7.6	7,0	7,2	
16	2124110147	Mai Phúc	Tân	22/04/2006	CCQ2411E			8.2	7,5	7,8	
17	2124110333	Nguyễn Tiến	Thành	07/05/2003	CCQ2411F			0.0			
18	2124110201	Nguyễn Xuân	Thành	10/05/2005	CCQ2411F			9.1	10,0	9,6	
19	2124110149	Mạch Văn Anh	Thịnh	04/06/2006	CCQ2411E			0.0			
20	2122110254	Phan Ngọc	Thương	06/09/2004	CCQ2211G			8.7	7,0	7,7	
21	2124110206	Đỗ Thanh	Thường	12/12/2006	CCQ2411F			10.0	8,0	8,8	
22	2120110163	Nguyễn Đình	Thy	12/03/2002	CCQ2011E			8.1	7,0	7,4	
23	2124110195	Lê Nguyễn Minh	Triết	05/11/2006	CCQ2411F			8.6	8,5	8,5	
24	2124110273	Tô Thị Thanh	Trúc	28/10/2006	CCQ2411F			9.7	10,0	9,9	
25	2123110098	Nguyễn Quang	Trường	13/10/2005	CCQ2311C			8.5	7,5	7,9	
26	2124110203	Đào Anh	Tuấn	14/07/2006	CCQ2411F			0.0			
27	2124110321	Phạm Anh	Tuấn	18/08/2006	CCQ2411F			0.0			
28	2124110191	Bùi Kiến	Tường	01/09/2006	CCQ2411F			8.6	3,5	5,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đại số tuyến tính (22200303)
Ngày thi: 06/05/2025
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: D2-12

Số SV có mặt: 26
Số bài thi: 26
Số tờ giấy thi: 26

[Handwritten signatures and stamps]
Đang Văn Sơn
Mai Thị Thanh Huệ

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124110165	Trần Minh	Tuyên	19/05/2006	CCQ2411E			0.0			
30	2124110014	Lê Võ Hồng	Tuyết	27/06/2006	CCQ2411E		<i>[Signature]</i>	9.6	10.0	9.8	
31	2122110348	Mai Nhất	Vạn	18/07/2003	CCQ2211I		<i>[Signature]</i>	7.5	5.0	6.0	
32	2124110209	Lê Thanh	Việt	19/06/2006	CCQ2411F		<i>[Signature]</i>	9.3	4.5	6.4	
33	2124110207	Huỳnh Như	Ý	16/05/2006	CCQ2411F		<i>[Signature]</i>	9.4	10.0	9.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đại số tuyến tính (22200304)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-13

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124110257	Lương Phúc Khang	An	08/09/2006	CCQ2411G			10.0	7.5	8.5	
2	2124110230	Võ Hoài	Ấn	01/03/2006	CCQ2411G			9.7	8.0	8.8	
3	2124110233	Ngô Hà Nhật	Cương	21/09/2006	CCQ2411G			6.9	5.5	6.1	
4	2124110288	Lê Văn	Cường	27/10/2006	CCQ2411H			9.4	7.0	8.0	
5	2124110278	Phạm Ngọc Tiến	Cường	25/09/2006	CCQ2411H			10.0	8.5	9.1	
6	2124110214	Đỗ Quốc	Đạt	23/03/2006	CCQ2411G			0.0			
7	2124110245	Dương Minh	Đạt	06/04/2006	CCQ2411G			2.2			
8	2124110232	Võ Tấn	Đạt	20/05/2006	CCQ2411G			4.6	7.0	6.0	
9	2124110222	Lê Thanh	Dinh	02/06/2006	CCQ2411G			9.0	6.0	7.2	
10	2124110332	Nguyễn Thành	Dinh	09/04/2006	CCQ2411H			0.0			
11	2124110247	Phạm	Đông	05/06/2001	CCQ2411G			10.0	8.0	8.8	
12	2124110265	Đặng Xuân	Dự	22/09/2006	CCQ2411H			6.7	4.0	4.1	
13	2124110240	Cao Văn	Đức	07/06/2006	CCQ2411G			0.0			
14	2124110274	Nguyễn Tấn	Dũng	09/01/2006	CCQ2411H			4.3	4.0	4.1	
15	2124110223	Trần Minh	Dương	13/03/2006	CCQ2411G			10.0	9.5	9.8	
16	2124110286	Trương Thị Hồng	Duyên	10/10/2006	CCQ2411H			9.1	7.5	8.1	
17	2124110226	Lê Trường	Giang	09/10/2006	CCQ2411G			9.0	7.0	7.8	
18	2124110246	Tạ Thanh	Hải	17/09/2006	CCQ2411G			7.9	8.0	8.0	
19	2124110284	Trần Quốc	Hào	06/11/2006	CCQ2411H			0.0			
20	2124110234	Phạm Hoàng	Hiệp	21/06/2006	CCQ2411G			6.1	6.5	6.3	
21	2124110263	Huỳnh Nhật	Hoà	04/06/2006	CCQ2411H			0.0			
22	2124110213	Nguyễn Minh	Hoàng	03/05/2002	CCQ2411G			0.0			
23	2124110285	Dương Nguyễn Hòa	Hợp	13/09/2006	CCQ2411H			7.9	8.5	8.3	
24	2124110277	Lăng Văn	Hưng	09/05/2003	CCQ2411H			10.0	6.5	7.0	
25	2124110216	Ninh Đức	Hưng	15/06/2005	CCQ2411G			10.0	4.5	6.7	
26	2124110218	Lê Nhật	Huy	23/01/2006	CCQ2411G			5.9	4.0	4.8	
27	2124110269	Nguyễn Khánh	Huy	22/03/2006	CCQ2411H			9.8	7.5	8.4	
28	2124110215	Nguyễn Võ Nhật	Huy	22/04/2005	CCQ2411G			8.4	6.0	7.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đại số tuyến tính (22200304)

Ngày thi: 06/05/2025

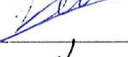
Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-13

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: ...29..

Số tờ giấy thi: ...29

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124110236	Vạn Bá	Khang	28/09/2005	CCQ2411G			0.0			
30	2124110227	Nguyễn Hồ Bảo	Khanh	13/11/2006	CCQ2411G			0.0			
31	2124110243	Đông Nhật Anh	Khoa	05/01/2005	CCQ2411G			0.0			
32	2124110283	Đặng Thanh	Kiệt	23/05/2006	CCQ2411H			6.6	5.5	5.9	
33	2124110280	Phan Văn Gia	Kiệt	06/07/2006	CCQ2411H			6.7	5.0	5.8	
34	2124110217	Trần Anh	Kiệt	28/10/2006	CCQ2411G			5.2	6.0	5.8	
35	2124110316	Đông Quốc	Minh	03/07/1999	CCQ2411G			5.7	6.0	5.9	
36	2124110219	Phạm Thị	My	12/04/2006	CCQ2411G			9.5	5.5	7.1	
37	2124110267	Phạm Dương Nhật	Nam	01/01/2006	CCQ2411H			10.0	10.0	10.0	
38	2124110261	Hoàng Trọng	Nghĩa	15/06/2006	CCQ2411H			9.6	5.0	6.8	
39	2124110279	Phạm Minh	Nghĩa	30/05/2006	CCQ2411H			0.0			
40	2124110299	Nguyễn Thành	Nhân	18/07/2006	CCQ2411G			8.5	7.5	7.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

Môn học: Đại số tuyến tính (22200304)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-07

Số SV có mặt: *21...*
Số bài thi: *...21...*
Số tờ giấy thi: *21*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124110275	Phạm Thành	Nhân	26/12/2006	CCQ2411H		<i>(Signature)</i>	6.0	9.5	8.1	
2	2124110221	Nguyễn Thị Yến	Nhi	23/06/2006	CCQ2411G		<i>(Signature)</i>	9.2	6.5	7.6	
3	2124110323	Nguyễn	Nhưong	01/11/2006	CCQ2435A		<i>(Signature)</i>	5.5	8.0	6.4	
4	2124110229	Lê Hoàng	Pháp	27/02/2006	CCQ2411G		<i>(Signature)</i>	7.7	3.0	4.9	
5	2124110212	Lê Duy	Phong	14/06/2006	CCQ2411G		<i>(Signature)</i>	7.7	6.5	8.0	
6	2124110264	Đặng Văn Minh	Phúc	18/07/2006	CCQ2411H		<i>(Signature)</i>	9.4	6.0	7.4	
7	2124110282	Nguyễn Thiên	Phước	04/03/2006	CCQ2411H		<i>(Signature)</i>	9.9	7.0	8.2	
8	2124110276	Nguyễn Đức	Quân	08/02/2006	CCQ2411H		<i>(Signature)</i>	9.8	6.5	7.8	
9	2124110249	Đặng Văn	Quyển	26/08/2006	CCQ2411H		<i>(Signature)</i>	6.8	9.0	8.1	
10	2124110235	Trần Nghĩa	Sáng	19/10/2002	CCQ2411G			0.0			
11	2124110271	Nguyễn Phú	Sĩ	01/01/2006	CCQ2411H			0.0			
12	2124110289	Đặng Xuân	Son	27/03/2006	CCQ2411H			0.0			
13	2124110238	Lư Đặng Phương	Thái	01/01/2006	CCQ2411G			5.1			
14	2124110256	Tạ Văn	Thắng	17/12/2004	CCQ2411H		<i>(Signature)</i>	9.9	9.5	9.8	
15	2124110220	Nguyễn Hồng	Thanh	01/01/2006	CCQ2411G		<i>(Signature)</i>	9.0	5.0	6.6	
16	2124110231	Từ Gia	Thịnh	14/11/2006	CCQ2411G		<i>(Signature)</i>	9.9	7.5	8.5	
17	2124110260	Nguyễn Chí	Thọ	03/03/2006	CCQ2411H		<i>(Signature)</i>	8.5	6.5	7.3	
18	2124110239	Bùi Nguyễn Phong	Tĩnh	20/01/2006	CCQ2411G			0.0			
19	2124110315	Vũ Hải	Triều	19/05/2003	CCQ2411G		<i>(Signature)</i>	7.3	7.0	7.1	
20	2124110287	Bùi Thị Diễm	Trinh	23/07/2006	CCQ2411H		<i>(Signature)</i>	9.0	7.0	7.8	
21	2124110224	Nguyễn Đức	Trọng	18/08/2006	CCQ2411G		<i>(Signature)</i>	5.2	4.0	4.5	
22	2124110253	Nguyễn Minh	Trọng	13/01/2006	CCQ2411H		<i>(Signature)</i>	9.3	6.5	7.6	
23	2124110250	Vô Hữu	Trọng	04/08/2006	CCQ2411H		<i>(Signature)</i>	9.3	5.5	7.0	
24	2124110255	Nguyễn Hoàng	Trung	20/02/2006	CCQ2411H			0.0			
25	2124110290	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	27/12/2006	CCQ2411H		<i>(Signature)</i>	8.8	3.5	5.6	
26	2124110262	Trần Ngọc Như	Uyên	27/06/2006	CCQ2411H			0.0			
27	2124110251	Nguyễn Ngọc	Vũ	18/06/2006	CCQ2411H		<i>(Signature)</i>	6.9	7.5	7.3	
28	2124110272	Nguyễn Quốc	Vương	03/02/2006	CCQ2411H		<i>(Signature)</i>	9.9	7.5	8.5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đại số tuyến tính (22200304)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-07

Số SV có mặt: 21

Số bài thi: ...2.1...

Số tờ giấy thi: 2.1

(Handwritten signatures and initials)
T.T. (Cán bộ coi thi 1)
H.T. (Cán bộ coi thi 2)
H.T. (G.Viên chấm thi 1)
H.T. (G.Viên chấm thi 2)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124110225	Lưu Gia Vỹ	10/07/2006	CCQ2411G			0.0			
30	2122110433	Phạm Quốc Chí Vỹ	31/10/2004	CCQ2211LA			0.5			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đại số tuyến tính (22200305)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-11

Số SV có mặt: 15...

Số bài thi: ...15....

Số tờ giấy thi: 15..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124110336	Mai Văn An	25/05/2006	CCQ24111			0.0			
2	2124110340	Lê Nguyễn Ngọc Duy	19/10/2006	CCQ24111			8.3	6,5	7,2	
3	2124110309	Nguyễn Hoàng	06/05/2005	CCQ24111			0.0			
4	2122110545	Nguyễn Xuân	10/12/2003	CCQ2211M			8.3	6,0	6,9	
5	2124110330	Đỗ Gia	01/01/2006	CCQ24111			8.0	4,0	5,6	
6	2122110042	Mai Hoàng	07/03/2004	CCQ2211B			8.0	5,0	6,2	
7	2122110200	Nguyễn Anh	03/09/2003	CCQ2211E			6.8	3,0	4,5	
8	2122110073	Nguyễn Trọng	14/03/2004	CCQ2211B			7.8	5,5	6,4	
9	2124110306	Nguyễn Văn	25/03/2005	CCQ24111			8.0	5,0	6,2	6,2
10	2124110295	Trần Minh	02/03/2006	CCQ24111			8.5	7,0	7,6	
11	2124110301	Nguyễn Thị Thanh	02/11/2006	CCQ24111			8.3	6,5	7,2	
12	2124110337	Nguyễn Hữu	23/05/2006	CCQ24111			0.0			
13	2124110310	Lê Trần Minh	18/02/2006	CCQ24111			8.5	5,5	6,7	
14	2124110326	Bùi Chí	02/01/2005	CCQ24111			6.5	4,5	5,3	
15	2122110305	Nguyễn Trọng	07/04/2004	CCQ2211H			6.5	2,0	3,8	
16	2124110293	Trịnh Khánh	10/07/2006	CCQ24111			8.5	4,0	5,8	
17	2122110513	Nguyễn Tuấn	04/04/2004	CCQ2211L			0.0			
18	2124110296	Đinh Hoàng Gia	11/06/2006	CCQ24111			0.0			
19	2124110339	Nguyễn Mạnh	10/01/2005	CCQ24111			8.5	5,0	6,4	
20	2124110292	Nguyễn Trương Đan	28/10/2006	CCQ24111			0.0			
21	2124110297	Nguyễn Duy	15/12/2006	CCQ24111			2.0			
22	2124110294	Nguyễn Hoàng	01/11/2005	CCQ24111			0.0			
23	2124110300	Kiều Châu	19/09/2006	CCQ24111			8.0	4,5	5,9	
24	2124110320	Thạch Hoàng	15/04/2006	CCQ24111			0.0			
25	2124110343	Hoàng Phan Quang	06/07/2006	CCQ24111			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đại số tuyến tính (22200305)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-12

Số SV có mặt: 16

Số bài thi: 16

Số tờ giấy thi: 16

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124110303	Nông Thế Minh	25/09/2006	CCQ2411I			0.0			
2	2122110448	Vũ Đình Nam	18/12/2004	CCQ2211F		Nam	8.5	6,5	7,3	
3	2124110311	Nguyễn Hậu Nghệ	07/08/2006	CCQ2411I		Nghệ	8.5	6,5	7,3	
4	2123110299	Trần Mậu Nhân	24/05/2004	CCQ2311I		Nhan	8.0	3,0	5,0	
5	2124110302	Nguyễn Anh Phát	01/07/2006	CCQ2411I		Phat	8.0	5,0	6,2	
6	2124110291	Tổng Thái Phát	29/01/2006	CCQ2411I		Phat	8.5	7,0	7,6	
7	2122110567	Đỗ Dương Phi	11/05/2004	CCQ2211N		Phi	8.0	4,0	5,6	
8	2122110170	Huỳnh Thanh Phú	19/01/2004	CCQ2211E		Phu	8.3	6,0	6,9	
9	2124110338	Nguyễn Minh Phụng	19/06/2004	CCQ2411I			0.0			
10	2124110329	Nguyễn Thái Phương	15/02/2003	CCQ2411I		Phuong	8.0	2,5	4,7	
11	2124110342	Hồ Đoàn Minh Quốc	19/09/2006	CCQ2411I			0.0			
12	2124110317	Nguyễn Xuân Sơn	11/07/2005	CCQ2411I		Son	8.5	7,5	7,9	
13	2124110312	Nguyễn Thành Tài	13/10/2005	CCQ2411I			0.0			
14	2123110320	Văn Thi	15/01/2005	CCQ2311I		Thy	7.8	1,5	4,0	
15	2124110308	Nguyễn Hồng Thiện	06/07/2006	CCQ2411I			0.0			
16	2122110052	Lê Đan Thuần	27/09/2004	CCQ2211B		Thu	8.5	6,0	7,0	
17	2124110341	Nguyễn Thị Huyền Trang	10/08/2005	CCQ2411I		Trang	5.5	4,0	4,6	
18	2124110307	Huỳnh Hải Triều	25/10/2005	CCQ2411I			0.0			
19	2122110101	Võ Quốc Trung	07/09/2004	CCQ2211C		Tru	7.8	6,5	7,0	
20	2122110046	Võ Thành Trung	14/04/2004	CCQ2211B		Tru	8.0	6,0	6,8	
21	2124110298	Đỗ Bảo Văn	26/09/2005	CCQ2411I			0.0			
22	2122110485	Nguyễn Đại Vệ	28/10/2002	CCQ2211L			8.3			
23	2124110327	Phạm Thành Vinh	08/10/2006	CCQ2411I			0.0			
24	2122110359	Trần Minh Vũ	08/03/2004	CCQ2211J			0.0			
25	2124110335	Võ Phi Yến	02/08/2006	CCQ2411I		Phi	8.5	2,5	4,9	

